

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 5 năm 2020

“*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Vinh và ông Nguyễn Văn Trình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 34/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 2 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 16/4/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị P, sinh năm 1991.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Kế C, sinh năm: 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Chị P có mặt, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị P trình bày: Chị và anh C kết hôn ngày 07/12/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn C sống tại thôn Đ, xã L, huyện Ba Vì. Chị và anh C sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh C bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, thường xuyên xô xát, cãi vã. Chị và anh C đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân

giữa chị và anh C không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Kế C.

Con chung: Vợ chồng có hai con C là Đinh Quốc V, sinh ngày 20/10/2009 và Đinh Quang V1 sinh ngày 22/12/2011. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị P là giao hai con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh C có yêu cầu.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, công sức chung: Chị P xác nhận không có.

Tại bản tự khai ngày 28/02/2020, anh Đinh Kế C khai như sau: Về thời gian kết hôn đúng như chị P trình bày, anh và chị P sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh và chị P bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, hai bên gia đình đã giàn xếp, hòa giải nhưng không thành. Anh và chị P đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2019. Nay chị P làm đơn xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được đoàn tụ.

Con chung: Có hai con chung như chị P trình bày, khi Tòa án giải quyết ly hôn, anh đề nghị giao hai con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, công sức chung: Anh C cũng xác nhận không có.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Đinh Quang V1 và cháu Đinh Quốc V. Tại các biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, các cháu V1 và cháu V cùng trình bày nguyện vọng sau khi ly hôn xin được ở với mẹ.

* Tại phiên tòa chị P vẫn giữ nguyên quan điểm, anh C vắng mặt.

* **Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị P được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai cháu Đinh Quốc V, sinh ngày 20/10/2009 cho anh Đinh Kế C, giao cháu Đinh Quang V1 sinh ngày 22/12/2011 cho chị Bùi Thị P tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị P không có yêu cầu nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi có yêu cầu.
- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xem xét do chị P và anh C đều xác nhận không có.
- Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị P có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội giải quyết ly hôn. Xét thấy, anh Đinh Kế C là bị đơn có nơi cư trú tại xã L, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Anh C được triệu tập nhưng vẫn cố tình vắng mặt, căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng C sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai anh chị bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói C trong cuộc sống, thường xuyên xô xát, cãi vã. Chị P xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Anh C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được đoàn tụ. Xét thấy cả chị P và anh C đều thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hai anh chị đã sống ly thân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị P được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con C: Chị Bùi Thị P và anh Đinh Kế C có hai con C là Đinh Quốc V, sinh ngày 20/10/2009 và Đinh Quang V1 sinh ngày 22/12/2011. Cả hai bên đều đề nghị giao con cho bên kia nuôi căn vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì bố mẹ phải có trách nhiệm nuôi con chung. Để các cháu có điều kiện được chăm sóc nên giao cho mỗi người nuôi một cháu, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Chị P, anh C được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, công sức chung: Chị P và anh C đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị P được ly hôn với anh Đinh Kế C.
2. Về con C: Giao cháu Đinh Quốc V, sinh ngày 20/10/2009 cho anh Đinh Kế C, giao cháu Đinh Quang V1 sinh ngày 22/12/2011 cho chị Bùi Thị P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu Việt, V1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh C, chị P. Anh C và chị P được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.
3. Về tài sản C, riêng, nợ C: Không xem xét.
4. Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 07/2/2020 theo biên lai số AG/2010/ 0009855.
5. Quyền kháng cáo: Chị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Viện KSND huyện Ba Vì;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã L, H.Ba Vì, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS H.Ba Vì;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức